

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XÁC ĐỊNH QUỐC TỊCH VIỆT NAM

*(Formulaire de demande de certification de nationalité vietnamienne
pour les ressortissants vietnamiens vivant en France)*

Kính gửi: Đại sứ quán C.H.X.H.C.N. Việt Nam tại C.H. Pháp
A l'attention de l'Ambassade du Vietnam en France

03 ảnh 4*6⁽¹⁾
chụp dưới 6 tháng
(03 photos 4*6
prises -06 mois)

1. Họ và tên (2) : <i>Nom et prénoms</i>					
2. Tên gọi thường dùng khác : <i>Autres noms et prénoms d'usage</i>					
3. Sinh ngày	Tháng	Năm	Giới tính :	Nữ	Nam
<i>Né(e) le</i>	<i>Mois</i>	<i>Année</i>	<i>Sexe</i>	<i>Féminin</i>	<i>Masculin</i>
4. Nơi sinh (3) : <i>Lieu de naissance</i>					
5. Nơi đăng ký khai sinh (4) : <i>Lieu d'enregistrement</i>					
6. Quốc tịch hiện nay (5) : <i>Nationalité actuelle</i>			7. Quốc tịch gốc : <i>Nationalité d'origine</i>		
8. Hộ chiếu/ giấy tờ hợp lệ thay thế (6) :	Hộ chiếu	Thẻ căn cước	Số		
<i>Passeport/autres documents d'identité</i>	<i>Passeport</i>	<i>CIN</i>	<i>N°</i>		
9. Cấp ngày	Tháng	Năm	Cơ quan cấp :		
<i>Déjà délivré(e) le</i>	<i>Mois</i>	<i>Année</i>	<i>Par</i>		
10. Địa chỉ cư trú hiện nay (7) : <i>Domiciliation actuelle</i>					
Email :			Điện thoại/Tél. portable :		
10. Nghề nghiệp, cơ quan/tổ chức và địa chỉ/ <i>Profession, employeur et adresse de l'employeur actuel :</i>					
11. Xuất cảnh rời Việt Nam ngày tháng năm qua cửa khẩu đi nước <i>Date du départ du Vietnam porte/lieu de sortie vers</i>					
12. Hình thức xuất cảnh	Hợp pháp	Bất hợp pháp	Đến sở tại ngày :		
<i>Type de départ</i>	<i>Légal</i>	<i>Illégal</i>	<i>Date d'arrivée</i>		
Thông tin bổ sung về việc rời Việt Nam/ <i>Autres informations concernant le départ du Vietnam:</i>					
13. Địa chỉ đăng ký thường trú trước khi xuất cảnh/ <i>Domiciliation permanente au Vietnam avant le départ (8):</i>					

14. Họ và tên cha : <i>Nom, prénoms du père</i>		Sinh ngày : <i>Né le</i>
Quốc tịch : <i>Nationalité</i>	Địa chỉ cư trú : <i>Domiciliation</i>	
15. Họ và tên mẹ : <i>Nom, prénoms de la mère</i>		Sinh ngày : <i>Née le</i>
Quốc tịch : <i>Nationalité</i>	Địa chỉ cư trú : <i>Domiciliation</i>	
17. Người thân ruột thịt ở Việt Nam (<i>để xác minh</i>)/ <i>Personne de contact au Vietnam pour l'investigation</i>		
Họ và tên : <i>Nom, prénoms</i>	Sinh ngày : <i>Né(e) le</i>	
Quốc tịch : <i>Nationalité</i>	Quan hệ : <i>Type de relations</i>	
Địa chỉ cư trú : <i>Domiciliation</i>		
Điện thoại liên lạc : <i>N° de téléphone</i>	Email :	

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi nhận thấy bản thân mình vẫn đang có quốc tịch Việt Nam, nhưng không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam. Vậy, tôi làm Tờ khai này đề nghị Quý cơ quan/*Après me renseigner sur la législation vietnamienne relative à la nationalité vietnamienne, je constate que je conserve encore la nationalité vietnamienne mais ne dispose pas des papiers pour la justifier. Je souhaite, par la présente, demander:*

- Xác định tôi có quốc tịch Việt Nam/*être certifié(e) que je porte la nationalité vietnamienne*
- Xác định để tôi được có quốc tịch Việt Nam và được cấp Hộ chiếu Việt Nam/*être certifié(e) de porter la nationalité vietnamienne et délivré (e) d'un passeport vietnamien*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai và các giấy tờ nộp kèm theo của mình/*Je, soussigné (e), déclare sur l'honneur l'exactitude des renseignements fournis ci-dessus.*

Giấy tờ kèm theo/documents joints

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

Paris, ngày tháng năm
Người khai/le (la) déclarant(e)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Dán 01 ảnh vào khung;
- (2) Tên gốc Việt Nam viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;
- (3) Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế nơi đã sinh ra;
- (4) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;
- (5) Trường hợp có nước từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;
- (6) Ghi rõ loại giấy tờ gì (ví dụ: giấy thông hành, thẻ cư trú, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế...);
- (7) Ghi rõ địa chỉ nơi đang thường trú hiện nay, điện thoại liên lạc (fixe, portable), email.
- (8) Ghi rõ địa chỉ nơi cư trú trước khi xuất cảnh/rời Việt Nam và địa chỉ hiện nay nếu có sự thay đổi so với trước đây.